

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

Tam Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Chấm dứt việc nuôi con nuôi
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Bích Trăm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 509/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 93/2018/QĐST-NHGD ngày 10 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên họp số 95/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phan Thành T, sinh năm 1971 – có mặt

2. Bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1971 – có mặt

Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phan Thành Ngoan, sinh năm 1995 – vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu ngày 20 tháng 11 năm 2018 cũng như tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Phan Thành T và bà Nguyễn Ngọc Y thống nhất trình bày:

Vào năm 1999 thì vợ chồng ông Phan Thành T, bà Nguyễn Ngọc Y có nhận anh Phan Thành N, sinh ngày 16/10/1995 làm con nuôi do anh N là trẻ mồ

côi, hơn nữa ông T, bà Y không có con ruột. Sau Khi nhận con nuôi ông T, bà Y có đăng ký khai sinh cho con tên Phan Thành N, sinh ngày 16/10/1995 đứng tên cha là Phan Thành T, tên mẹ là Nguyễn Ngọc Y và có đăng ký việc nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi ngày 31/12/2015.

Trong quá trình nuôi dưỡng đến nay anh N đã trưởng thành thì anh N không có tài sản riêng và không có đóng góp vào khối tài sản chung với ông T, bà Y. Mặc khác, anh N có thái độ không lễ phép, không tôn trọng người lớn, chỉ lo ăn chơi hư hỏng, không lo làm ăn, ông T, bà Y có khuyên can nhiều lần nhưng anh N không thay đổi. Nay anh N đã trưởng thành, ông T và bà Y đã làm tròn trách nhiệm cha mẹ nuôi đối với anh N.

Nay tại phiên họp ông Phan Thành T, bà Nguyễn Ngọc Y yêu cầu Tòa án xem xét việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Phan Thành T, bà Nguyễn Ngọc Y với người con nuôi là anh Phan Thành N. Ngoài ra, không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Thành N đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý việc dân sự và ngày mở phiên họp giải quyết việc dân sự nhưng anh N vẫn vắng mặt không lý do đồng thời không có ý kiến phản bác hay yêu cầu gì khác đối với yêu cầu của ông T, bà Y.

Tại phiên họp hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Thành N vắng mặt, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Phan Thành T, bà Nguyễn Ngọc Y không có yêu cầu gì thêm và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tam Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo quy định tại Điều 10 Luật nuôi con nuôi năm 2010 thì *“Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự”*. Ngoài ra, theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì *“Tòa án nơi cha, mẹ nuôi hoặc con nuôi cư trú, làm việc có thẩm quyền giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”*. Xét thấy, người nhận con nuôi là ông Phan Thành T, bà Nguyễn Ngọc Y và con nuôi là Phan Thành N cùng nơi cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc chấm dứt việc nuôi con nuôi là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung giải quyết: Vào năm 1999 thì vợ chồng ông Phan Thành T, bà Nguyễn Ngọc Y có nhận anh Phan Thành N, sinh ngày 16/10/1995 làm con nuôi và có đăng ký khai sinh cho con tên Phan Thành N, sinh ngày 16/10/1995 đứng tên cha là Phan Thành T, tên mẹ là Nguyễn Ngọc Y. Việc

nhận con nuôi này được ông T, bà Y làm thủ tục nhận nuôi con nuôi được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi ngày 31/12/2015 nên có cơ sở xem xét giải quyết. Mặc khác, trong quá trình nuôi dưỡng đến nay anh N đã trưởng thành thì anh N không có tài sản riêng và không có đóng góp vào khối tài sản chung với ông T, bà Y. Hơn nữa, anh N không lễ phép, không có thái độ tôn trọng ông T, bà Y mà còn ham chơi, không lo làm ăn phụ giúp gia đình mà còn bắt ông T, bà Y chu cấp tiền để tiêu xài cá nhân, ông T, bà Y có dạy dỗ khuyên can nhiều lần nhưng anh N vẫn không thay đổi.

Tại thời điểm ông T, bà Y nhận anh N làm con nuôi thì anh N mới có 04 tuổi và là trẻ mồ côi, nay ông T, bà Y đã làm tròn trách nhiệm cha mẹ nuôi chăm sóc, nuôi dưỡng dạy dỗ anh N. Hơn nữa hiện tại anh N đã trưởng thành đủ khả năng để tự lo cho bản thân.

Nay tại phiên họp ông Phan Thành T, bà Nguyễn Ngọc Y yêu cầu Tòa án xem xét việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Phan Thành T, bà Nguyễn Ngọc Y với người con nuôi là anh Phan Thành N. Ngoài ra, không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Thành N vắng mặt và không có văn bản ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của ông Phan Thành T, bà Nguyễn Ngọc Y.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi năm 2011 thì căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi là “*Con nuôi đã thành niên và cha mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi*”. Xét thấy việc anh Phan Thành N đã trưởng thành và căn cứ vào sự tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông T, bà Y với anh N. Do vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của vợ chồng ông Phan Thành T, bà Nguyễn Ngọc Y với người con nuôi là anh Phan Thành N.

Xét thấy anh Phan Thành N đã thành niên và không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động nên Tòa án không đặt ra xem xét việc giao anh Phan Thành N cho cha mẹ đẻ hoặc tổ chức, cá nhân khác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hơn nữa, ông Phan Thành T, bà Nguyễn Ngọc Y trình bày trong quá trình sống chung với ông T, bà Y thì anh Phan Thành N không có tài sản riêng và không có đóng góp gì vào khối tài sản của ông Phan Thành T và bà Nguyễn Ngọc Y nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Phan Thành T, bà Nguyễn Ngọc Y.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phan Thành T, bà Nguyễn Ngọc Y phải chịu lệ phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0011393, ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29, điểm 1 khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10, khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi năm 2011; Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Thành T, bà Nguyễn Ngọc Y về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi với anh Phan Thành N.

Anh Phan Thành N đã thành niên và không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động, nên Tòa án không đặt ra xem xét việc giao anh Phan Thành N cho cha mẹ đẻ hoặc tổ chức, cá nhân khác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Phan Thành N không có tài sản riêng và không có đóng góp gì vào khối tài sản của ông Phan Thành T, bà Nguyễn Ngọc Y nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phan Thành T, bà Nguyễn Ngọc Y phải chịu lệ phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0011393, ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Phiên họp được mở công khai có mặt người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Riêng đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày quyết định được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSDN huyện Tam Bình: 02;
- NYC+NLQ: 03;
- UBND xã Hòa Hiệp
- Lưu hồ sơ: 01;
- Lưu án văn: 06.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Tuyết Sương